



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 120650

VEWL#: _____

I-171: X Y _____ NO

EXIT VISÁ #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO #: _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM BUI HA
Last Middle First

Current Address: 212/26 Nguyen-huu Canh P1 Q1 HCM City

Date of Birth: 04-25-1940 Place of Birth: Thaibinh

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 03-75 To 03-1982
Years: 07 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>BUI THANH BINH</u>	_____
<u>FW TX 76180</u>	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

TỔNG HỘI CỰU TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CỘNG SẢN VIỆT NAM

FEDERATION OF ASSOCIATIONS OF FORMER POLITICAL PRISONERS OF COMMUNIST VIETNAM

KHU HỘI DALLAS / FORT WORTH

P.O BOX 263 - ARLINGTON, TEXAS 76004

Tel.Metro (214) 988-1835 - Metro (817) 640-7464

IV # 120650

PHIẾU GỬI

Bản Văn Số: 009 / Tổng Hội CTNCT/Khu Hội DL/FtW.

Kính Gửi: Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị
P.O Box 5435
Arlington, VA 22205-0635

Hồ Sơ của Tù Nhân Bùi Hải **IV # 120650**

Đơn Vị sau cùng

Trại Tù: Quang Nam Đà Nẵng

Cấp Bậc: Đại úy sĩ quan bậc 3.

Số Quân: _____

Ngày Ra trại: 23 - 3 - 1962.

Thân nhân ở Mỹ: _____

Địa Chỉ: Bùi Thanh Bình

, FW TX 76180

Điện Thoại: () _____

Hồ Sơ đính kèm:-

- Lệnh phóng thích
- 171

☒ EXIT PERMIT

☒ L.O.I

SAO KÍNH GỬI

* Tổng Hội Cựu Tù Nhân

note: 1 vợ + 3 con

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM- ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 705/QĐ/PT

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 3 năm 1982

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

- Căn cứ Chỉ thị số : 316/TTg ngày 22-8-1977, Thông tư số 220/ TTg ngày 14-4-1978 và Thông tư số : 240/TTg ngày 9-8-1980 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét tha và gia hạn TTGDCT đối với những binh lính, sĩ quan ngụy quân, nhân viên ngụy quyền và các tổ chức chính trị đảng phái phản động của chế độ cũ.

- Căn cứ Thông tư Liên bộ Quốc phòng - Nội vụ số : 07/TT/LB ngày 02 tháng 11 năm 1977, hướng dẫn thi hành chính sách đối với sĩ quan ngụy quân, ngụy quyền và đảng phái phản động hiện đang học tập cải tạo.

- Theo đề nghị của Ông Giám đốc Công an Quảng nam-Đà Nẵng và sau khi được Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt

Q U Y Ế T Đ Ị N H

Điều I : Ra lệnh phóng thích

- Họ và tên : Bùi Hải
- Ngày, tháng, năm sinh : 1940
- Sinh quán : Trần phố Thái Bình
- Trú quán : 212/261 Nguyễn Huệ Q. TP HCM
- Can tội : Đại úy Sĩ quan ban 3
- Bị bắt ngày : 31/3/75

Điều II : Dương sự được tha và

212/261 Nguyễn Huệ Q. TP HCM
Quân Quận 1 Trại cải tạo
và phải chịu quản chế trong thời gian 12 tháng. Sau thời gian quản chế dương sự sẽ được nhân dân và chính quyền địa phương xét trả quyền công dân, nếu đã thật sự tiếp thu cải tạo tốt.

Điều III : Ông Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng nam-Đà Nẵng Ông Giám đốc Công an Quảng nam-Đà Nẵng và dương sự có tên nói trên chịu theo trách nhiệm của mình thi hành Quyết định này.

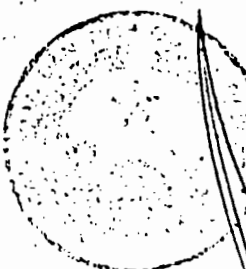
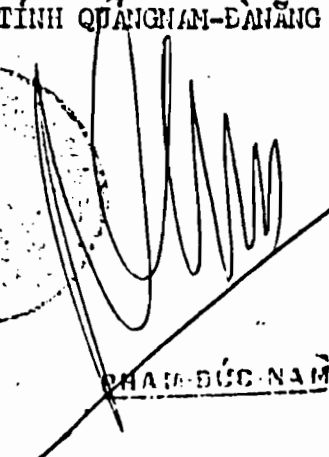
**Q CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM-ĐÀ NẴNG**

NƠI NHẬN :

- Ty Công an QN-ĐN
- Trại cải tạo

" để thi hành "

- Dương sự đề trình với UBND và C.A xã, phường nơi cư trú biết
- Lưu Văn phòng UBND tỉnh.



PHẠM ĐỨC NAM

528/7/5/82

ĐƠN XIN VỊ
CÔNG AN QUÂN ĐỘI
SỐ 286/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

LIÊN LẠC TRẠI

..... Y.....

Căn cứ chỉ thị số: 316/TU ngày 22/1/77 và thông tư số: 220/TN ngày 14/4/73 và thông tư số: 240/TG ngày 28/10/73 của Thủ tướng chính phủ về việc xét tha án với những binh lính sĩ quan ngụy quân ngụy quyền và các tổ chức chính trị đảng phái phản động của chế độ cũ. hiện đang học tập giáo dục cải tạo.

Căn cứ thông tư lệnh bộ quốc phòng số: 17/TTQB ngày 2/11/77 hướng dẫn thi hành chính sách đối với sĩ quan ngụy quân ngụy quyền và đảng phái phản động hiện đang học tập cải tạo.

Thực hành quyết định của số: 705 ngày 23 tháng 3 năm 1982 của UBND Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng.

1/AY CẤP GIẤY RA TRẠI (CHỖ TỰNG CẤP CẤP TRẠI)

Họ và tên: **Bùi Hải** Sĩ Danh: **8434**
 Sinh quán: **Thị trấn 10' Chánh Bình** **8434**
 Trú quán: **ép 661 Nguyễn Huệ Cảnh T/P Hồ Chí Minh**
 Đảng phái: **Đảng cộng sản Việt Nam**
 Căn cứ: **Đại úy Sĩ Quan ban 3**
 Ngày xét: **31/3/75** **Phạt: T P C T**

Khi về địa phương phải trực tiếp trình giấy này với Ủy ban nhân dân và Công an xã, Phường: **01 Chánh Bình Hồ Chí Minh** và chỉ sử dụng chế độ của chính quyền địa phương trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ký giấy và phải tuân theo các quy định của UBND Tỉnh, thành phố về việc cư trú và công tác quần thể khác.

Thời gian đi đường: **07 ngày**, kể từ ngày ký giấy này.
 Tiền và lương thực cấp: **Xong**

Họ tên và chữ ký
của người được cấp giấy

Bùi Hải

Tên Lồng ngày: **01/11/82**

Chức vụ: **Trại quản lý phạm nhân**

Chức vụ: **Trại**



Chào

NGUYỄN THANH TÂN

CHIẾU - NHẬN

VISA

AUTORISATION DE SORTIE DE DEVISES

no. 2004 13. 20. 64

BILLETS	Quarante US dollars
CHEQUES	en 13/13

BANQUE NATIONALE
POUR LE COMMERCE ET L'INDUSTRIE

Reuill

AUTORISE A EMPORTER

us \$ cent en 600. 000

635449

CREDIT COMMERCIAL DU VIETNAM

15.10.1964

Marina

- 10 -

CHIẾU - NHẬN

VISA

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
REPUBLIC OF VIET-NAM
RÉPUBLIQUE DU VIÊT-NAM

SỐ THÔNG-HÀNH
PASSPORT
PASSEPORT

Số
No 607716 64V.N.

Tên, họ
Name
Nom et prénoms

Bùi Hải

Quốc-tịch
Nationality
Nationalité

Việt-Nam

Ngày và nơi sinh
Date and place of birth
Lieu et date de naissance

25-4-1940 tại Thái Bình

Nghề-nghiep
Occupation
Profession

Đi quan Q.Đ.V.N.C.H.

Cư-trú
Permanent residence
Domicile

K.B.C. 6001

Giấy thông-hành này gồm có 44 trang không kể trang bìa
This passport contains 44 pages without the cover.
Ce passeport contient 44 pages non compris la couverture.

- 1 -

IV 120 650

-----ooUoo-----

APPLICANT IN VIET NAM

SN : 40B/150.007

DATE OF BIRTH : 25-4-1949.

PLACE OF BIRTH : *Chau Binh Bac Viet*

NAMES OF ACCOMPANYING RELATIVES DEPENDANT :

NAME : D.C.B : PG.B : SEX : M/S : RELATIONSHIP

1 - Trần Thị Tuyết 16a	1946	Phu' yêu	FD	wife
2 - Bm' Hông	1965	Phu' yêu	M	son
3 - Bm' Quê Bao	1967	Sai Gon	M	son
4 - Bm' Xuân Bằng	1968	Sai Gon	M	son

TIME SPENT IN REEDUCATION CAMP :

From 1975 Mar 31 to
(1982 years May months 7 days.)

Signature of the applicant,

Wm

IV 120650

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

Immigration and Naturalization Service
 Southern Region License Adjudications Office
 P.O. Box 50200
 Dallas, Texas 75220

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Binh Thanh Bui
 6617 Sunset Rd.
 Ft. Worth, TX 76180

NAME OF BENEFICIARY Bui, Thi	
CLASSIFICATION 203(a)(5)	FILE NO.
DATE PETITION FILED 7.9.84	DATE OF APPROVAL OF PETITION 11.16.84

CDP-15

N/R 6 FEB 85 Y

DATE: 12.13.84

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____ THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☐ REMARKS.

This is to certify true copy of the original
 I-171 issued by the United State Department
 of Justice, Immigration and Naturalization service

Notary Public Tarrant County
 My commission expire 5-24-87

VERY TRULY YOURS,

DISTRICT DIRECTOR

XNTO 120 650
13/10/50

CHIẾU-NHẬN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

REPUBLIQUE DU VIETNAM

Chiếu-nhận số: 11925

Visa No

Cấp cho: BUI HAI

Issued to:

Được xuất ngoại đi Okinawa via Philippines

authorized to travel to

trong thời hạn: trois semaines

and to return within:

Chiếu-khân này có hiệu-lực trong

15 ngày, kể từ ngày ký.

Saigon, ngày 05 Octobre 1964

T. L. Tổng Giám-Đốc Cảnh-Sát

Quốc- gia.



DÀM-TRUNG-MỘC

Quản-Trưởng Thượng-Hạng C.S.Q.G.

- 8 -

CHIẾU-NHẬN

PHILIPPINE EMBASSY

Saigon, Vietnam

Visa No. 2505

SEEN

For journey to the Philippines of:

BUI HAI

Visa Includes:

NONE



Manuel L. Rigan

MARCELINO R. LILACAN

Vice-Consul

Date OCT. 12. 1964

Valid for SINGLE entry until

JAN. 11. 1965

Issued under Section 9 (b) of the

Philippine Immigration Act of 1940, as

amended, under classification Transient

Serv. No. 5728/9 O.K. No

Fee GRATIS dated

- 9 -

EV 120 650

HÌNH-DẠNG

DESCRIPTION, SIGNALEMENT

Bề cao, Height, Taille 1m 60

Tóc, Hair, Cheveux đen

Chân mày, Eye-brow, Sourcils /

Trán, Forehead, Front cao

Con mắt, Eyes, Yeux nâu

Mũi, Nose, Nez thẳng

Miệng, Mouth, Bouche rộng

Râu, Beard, Barbe

Cằm, Chin, Menton

Mặt, Face, Visage dài

Dấu riêng, Peculiarities, Signes particuliers một nốt sau trán

Có Accompanied by } đưa trẻ cùng đi, tên là: children

Accompagné de } enfants nommés:

Tên, họ Name Nom et prénoms	Ngày sinh Date of birth Date de naissance

Ảnh của đương-sự và, nếu có, của mấy người con dưới 15 tuổi đi theo.

Photograph of bearer and children under fifteen who accompany him (or her).

Photographie du titulaire et le cas échéant, des enfants au-dessous de 15 ans qui l'accompagnent.



Chữ ký của đương-sự:

Signature of bearer

Signature du titulaire